

Số: *181* /BC-SCT

Gia Lai, ngày *29* tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Văn bản số 924/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 15/9/2017 của Sở Tư pháp về việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2017. Sở Công Thương báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017) như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Việc chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Công Thương quan tâm, coi trọng, chỉ đạo thực hiện tốt; công tác này được thực hiện thường xuyên.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Sở Công Thương đã xây dựng Kế hoạch số 03/KH-SCT ngày 23/01/2017 theo dõi tình hình thi hành và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017; đồng thời, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt. Được thực hiện bằng cách phổ biến thường xuyên, kịp thời trong các Hội nghị thường

kỳ tháng, quý, năm và đột xuất hoặc vào 15 phút buổi sáng đầu giờ các ngày làm việc trong tuần; thực hiện việc tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Sở; đăng tải trên bản tin Công nghiệp và Thương mại.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến là các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính như: Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30/12/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan về lĩnh vực thương mại, công nghiệp, từ đó góp phần nâng cao nhận thức trong việc chấp hành pháp luật và thực thi pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và các chủ thể sản xuất, kinh doanh.

III. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ

Sở Công Thương thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng, hàng năm; chế độ thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý của ngành đầy đủ theo quy định.

IV. KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Kết quả thanh tra chuyên ngành công thương

- Tổng số cuộc thanh tra theo kế hoạch: 06 cuộc.
- Số đối tượng được thanh tra: 35 tổ chức.
- Số tổ chức vi phạm phải xử lý vi phạm hành chính: 02 tổ chức.
- Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước: 4.500.000 đồng.
- Nội dung thanh tra về các lĩnh vực như: Về hoạt động điện lực; vật liệu nổ công nghiệp; siêu thị; sản xuất và kinh doanh thuốc lá; sản xuất và kinh doanh thực phẩm

* Ngoài ra, từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2017, tiếp nhận 17 hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính. Đã ra 17 Quyết định XPVPHC đối với 17 cá nhân đã có hành vi vi phạm, với tổng số tiền xử phạt là 153.500.000 đồng. Tất cả các Quyết định này đã được chấp hành nghiêm túc theo quy định.

2. Kết quả kiểm tra, kiểm soát thị trường

- Tổng số vụ kiểm tra: 3.203 vụ.
- Tổng số vụ vi phạm: 1.682 vụ.
- Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước: 4.909.727.000 đồng.

- Các hành vi vi phạm chủ yếu: Vi phạm về buôn bán, vận chuyển hàng cấm; hàng nhập lậu; hàng giả; vi phạm trong kinh doanh; vi phạm về an toàn thực phẩm...

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã góp phần vào việc nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan cũng như của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật của nhà nước. Chủ động phòng và chống mọi hành vi vi phạm pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức và trong nhân dân.

Để thực hiện tốt hơn nữa công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và công dân.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác này để nắm bắt kịp thời các quy định mới liên quan và nâng cao nghiệp vụ trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Công Thương đề nghị Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTS.

GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Quang



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số: 1.82/BC-SCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Sở Công Thương)

Số vụ vi phạm (vụ)						Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)										Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC								
Tổng số	Chia ra					Tổng số	Tổ chức	Chia ra								Số quyết định XPVPHC (quyết định)		Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	Số quyết định XPVP HC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Số quyết định XPVP HC bị khiếu nại (quyết định)	Số quyết định XPVP HC bị khiếu kiện (quyết định)	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)	
	Số vụ đã bị xử phạt	Số vụ chưa bị xử phạt	Số vụ chuyển xử lý bằng hình thức khác					Cá nhân								Tổng số	Chia ra							
			Tổng số	Chia ra				Người thành niên				NCTN					Đã thi hành							Chưa thi hành xong
				Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra												
			Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ		Tổng số	Nam		Nữ												
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
I	Tại Thanh tra Sở																							
19	19	0	0	0	0	19	0	0	19			0	0	0	0	19	19	0	0	0	0	0	158.000.000	
II	Tại Chi cục QLTT																							
1682	1682	0	0	0	0	1682	98	1584	1584			0	0	0	0	1682	1682	0	0	0	0	57.901.000	4.909727.000	



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT

(Kèm theo Báo cáo số: 181/BC-SCT ngày 09 tháng 9 năm 2017 của Sở Công Thương)

STT	Đối tượng bị xử phạt	Số lượng quyết định áp dụng các hình thức xử phạt (quyết định)													
		Cảnh cáo	Phạt tiền	Tịch thu tang vật, phương tiện			Tước QSDGP, CCHN có thời hạn			Đình chỉ hoạt động có thời hạn			Trục xuất		
				Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra	
					Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Cá nhân (A)	0	1584	237		237	01		01	65		65	0		
	Người thành niên (A1)	0	1584	237		237	01		01	65		65	0		
	Người chưa thành niên (A2)														
2	Tổ chức (B)	0	98	0			0			0			0		
3	Tổng cộng (A+B)	0	1682	237		237	01		01	65		65	0		



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN VÀ BẢO ĐẢM XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 181/BC-SCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Sở Công Thương)

Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (quyết định)														
Tạm giữ người			Giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng BPXLHC trong thời gian làm thủ tục áp dụng BPXLHC			Truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào TGD, CSGDBB, CSCNBB trong trường hợp bỏ trốn			Khám người	Áp giải người vi phạm	Quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trực xuất	Tạm giữ TV, PT, GP, CCHN	Khám nơi cất giấu TV, PT	Khám phương tiện vận tải, đồ vật
Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra							
	Người thành niên	Người chưa thành niên		Người thành niên	Người chưa thành niên		Người thành niên	Người chưa thành niên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
0			0			0			0	0	0	237	0	30